

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/DS-PT

Ngày: 03 - 4 - 2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thi Sum.

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 98/2017/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 328/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1973 (có mặt);

Trú tại: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1955 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1934 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1975; (có đơn xin vắng mặt)

2. NLC2, sinh năm 1952; (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. NLC3, sinh năm 1964; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm nguyên đơn Võ Thị T và ông Phạm Văn N người đại diện ủy quyền của chị T trình bày:

Chị T làm chủ hội, Bà Nguyễn Thị A tham gia các dây hội sau:

- Ngày 25/9/2014 bà A tham gia 02 phần hội 2.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần. Bà A đóng được 12 phần thì hốt 01 phần ngày 25/7/2015. Ngày 25/8/2015 bà A hốt tiếp phần còn lại. Sau khi hốt hội bà A không đóng hội chết. Tổng cộng tiền hội chưa đóng từ tháng 9/2015 đến tháng 5/2016 là 9 phần x 4.000.000 đồng = 36.000.000 đồng.

- Ngày 30/12/2014, bà A tham gia 02 phần hội 1.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần. Bà A đóng được 12 phần thì hốt 01 phần vào ngày 30/12/2015. Ngày 30/01/2016 bà A hốt tiếp 01 phần, sau khi hốt hội bà A không đóng hội chết. Tổng cộng tiền hội chưa đóng từ tháng 02/2016 đến tháng 3/2017 là 14 phần x 2.000.000 đồng = 28.000.000 đồng.

- Ngày 10/3/2015 bà A tham gia 02 phần hội 1.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần. Bà A đóng được 03 phần thì hốt 01 phần vào ngày 10/5/2015. Ngày 10/6/2016 bà A hốt tiếp 01 phần, sau khi hốt hội bà A đóng được 08 tháng hội chết. Tổng tiền hội chưa đóng từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2017 là 16 phần x 2.000.000 đồng = 32.000.000 đồng.

Tổng cộng bà A nợ chị T tiền hội chết là 96.000.000 đồng.

Chị T làm chủ hội có lập danh sách hội. Bà A tham gia chơi hội, hốt hội và không đóng hội, các hội viên tham gia chơi hội là NLC1, sinh năm: 1975, chị NLC2, sinh năm: 1952; Cùng địa chỉ: ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang và NLC3, sinh năm: 1964; Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang biết.

Nay chị T yêu cầu bà A trả cho chị T số tiền là 96.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Bà Nguyễn Thị A từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà A vẫn vắng mặt không có lý do.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 98/2017/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Võ Thị T.

1. Buộc Bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ trả Chị Võ Thị T số tiền 96.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà A chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.800.000 đồng
- Hoàn lại Chị Võ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.400.000 đồng theo biên lai số 32020 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 28 tháng 8 năm 2017, bị đơn Bà Nguyễn Thị A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn có đơn xin vắng mặt và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và yêu cầu kháng cáo cho Tòa cấp phúc thẩm xem xét.

- Nguyên đơn cung cấp sổ theo dõi các dây hụi (do sổ theo dõi nhiều dây hụi khác vẫn còn đang thực hiện nên nguyên đơn không giao nộp cho tòa án bản chính) thể hiện việc Bà Nguyễn Thị A có tham gia các dây hụi như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận bản sao có đối chiếu như bản gốc. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Võ Thị T đồng ý giảm bớt số tiền hụi mà Bà Nguyễn Thị A nợ phải trả, bà yêu cầu bà A trả cho bà 70.000.000 đồng, giảm 26.000.000 đồng so với quyết định của bản án sơ thẩm.

- Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm đã hoãn phiên tòa để điều tra thu thập thêm chứng cứ do cấp sơ thẩm chưa làm rõ hết các nội dung có liên quan đến vụ án khi quyết định tại phiên tòa sơ thẩm. Lấy lời khai những người làm chứng có tham gia chơi hụi với bà A như Nguyễn Thị Minh H (BL76); Nguyễn Thị Th (BL74); lời khai Nguyễn Thị E con ruột bà A (BL72) về việc chơi hụi giữa chị T và bà A, các nhân chứng đều biết bà A có tham gia chơi hụi chung, đi khai hụi có gặp bà Ba (tức Nguyễn Thị A); con bà A có biết việc mẹ của bà chơi hụi và biết chị T có đến thu tiền hụi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự trong việc giảm số tiền bà A phải trả cho chị T từ 96.000.000 đồng xuống còn 70.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xem xét sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và căn cứ áp dụng pháp luật của Tòa án sơ thẩm là có căn cứ đúng quy định pháp luật, được quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn kháng cáo nhưng có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điều 228, 229, 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và những người làm chứng do trước đó họ đã có lời khai trực tiếp với Tòa án. Trong thời gian kháng cáo xét xử phúc thẩm và ở giai đoạn xét xử sơ thẩm bị đơn không cung tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và vắng mặt ở cả hai phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai những người làm chứng xác định bà A có tham gia chơi hụi do chị T làm chủ, thể hiện các dây hụi và thời gian tham gia như sau:

- Ngày 25/9/2014 bà A tham gia 02 phần hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần. Bà A đóng được 12 phần thì hốt 01 phần ngày 25/7/2015. Ngày 25/8/2015 bà A hốt tiếp phần còn lại. Sau khi hốt hụi bà A không đóng hụi chết. Tổng cộng tiền hụi chưa đóng từ tháng 9/2015 đến tháng 5/2016 là 9 phần x 4.000.000 đồng = 36.000.000 đồng.

- Ngày 30/12/2014, bà A tham gia 02 phần hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần. Bà A đóng được 12 phần thì hốt 01 phần vào ngày 30/12/2015. Ngày 30/01/2016 bà A hốt tiếp 01 phần, sau khi hốt hụi bà A không đóng hụi chết. Tổng cộng tiền hụi chưa đóng từ tháng 02/2016 đến tháng 3/2017 là 14 phần x 2.000.000 đồng = 28.000.000 đồng.

- Ngày 10/3/2015 bà A tham gia 02 phần hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần. Bà A đóng được 03 phần thì hốt 01 phần vào ngày 10/5/2015. Ngày 10/6/2016 bà A hốt tiếp 01 phần, sau khi hốt hụi bà A đóng được 08 tháng hụi chết. Tổng tiền hụi chưa đóng từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2017 là 16 phần x 2.000.000 đồng = 32.000.000 đồng. Tổng cộng bà A nợ chị T tiền hụi chết là 96.000.000 đồng, như lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Võ Thị T đồng ý giảm bớt số tiền nợ hụi từ 96.000.000 đồng xuống còn 70.000.000 đồng, do nguyên đơn thấy bà A lớn tuổi, là di ruột của nguyên đơn, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, không tham gia các phiên tòa và không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh nội dung kháng cáo và nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành làm việc với bị đơn nhưng bị đơn cũng không chứng minh cung cấp tài liệu gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ và cơ sở để xem xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm. Nhưng tại phiên tòa, phía nguyên đơn tự nguyện thỏa thuận chỉ yêu cầu bà A trả 70.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của Bà Nguyễn Thị A được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Bà Nguyễn Thị A.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Võ Thị T như sau: Bà Nguyễn Thị A phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ hui cho Chị Võ Thị T với số tiền 70.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà A chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng và không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm; số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 32358 ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được khấu trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên bà A phải nộp tiếp số tiền 3.200.000 còn lại.

- Hoàn lại Chị Võ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.400.000 đồng theo biên lai số 32020 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- TAND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Lưu trữ và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp

